

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018).

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3772 2773.

Website: www.agribank.com.vn.

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Jae Phau".



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc chuyển nhượng vốn cổ phần của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018;
- Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thoái vốn đến hết năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Quyết định số 2405/NHNN-TTGSNH ngày 04/06/2020 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thoái vốn của Agribank tại Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Quyết định số 90/QĐ-HĐTV-ĐT ngày 22/02/2022 của Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam về việc chuyển nhượng phần vốn của Agribank tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Quyết định số 1722/QĐ-NHNo-ĐT ngày 01/8/2022 của Tổng Giám đốc Agibank về xác định giá khởi điểm chuyển nhượng phần vốn của Agribank tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN:

Giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CHUYỂN NHƯỢNG

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá khởi điểm: 58.300 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng chào bán: 2.907.030 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 29.070.300.000 đồng.

 1

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN | 4 |
| 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng | 4 |
| II. CÁC KHÁI NIỆM | 4 |
| III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG .. | 4 |
| 1. Thông tin doanh nghiệp | 4 |
| 1.1. Giới thiệu chung | 4 |
| 1.2. Quá trình hình thành và phát triển | 5 |
| 2. Mối quan hệ với Công ty có vốn của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ | 7 |
| 3. Số cổ phần sở hữu | 7 |
| IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ | 8 |
| 1. Thông tin chung về Doanh nghiệp | 8 |
| 1.1. Thông tin khái quát | 8 |
| 1.2. Ngành nghề kinh doanh | 9 |
| 1.3. Quá trình hình thành và phát triển | 9 |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty | 13 |
| 2.1. Mô hình quản trị | 14 |
| 2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý | 16 |
| 3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CMG, những công ty mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CMG | 19 |
| 3.1. Danh sách công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty | 19 |
| 3.2. Danh sách công ty con và những công ty mà CMG nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại ngày 30/6/2022 | 19 |
| 3.3. Danh sách những công ty liên doanh, liên kết tại ngày 30/6/2022 | 21 |
| 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất | 21 |
| 4.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu | 21 |

| | |
|---|----|
| 4.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong vòng 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất | 21 |
| 5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 23 |
| 6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022 | 24 |
| 7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty | 25 |
| 8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn | 25 |
| V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN..... | 26 |
| VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN..... | 28 |
| VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN..... | 28 |
| 1. Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn..... | 28 |
| 2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng | 28 |
| 3. Tổ chức kiểm toán..... | 29 |
| VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG..... | 29 |
| IX. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM..... | 29 |
| X. THAY LỜI KẾT | 29 |
| XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG..... | 30 |

See

Phan

14-
HÀN
GH
TI
TH
NA
1-7

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Phụng. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Quyết định số 2296/QĐ-NHNo-PC ngày 04/11/2021 của Tổng Giám đốc về phân công công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc).

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Bản công bố thông tin này được xây dựng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC công bố trên cổng thông tin đại chúng. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo và chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp...

II. CÁC KHÁI NIỆM


| | |
|---|--|
| Agribank/ Chủ sở hữu vốn chuyên nhượng: | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam |
| CMG/ Công ty có vốn của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ: | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC |
| DHĐCD: | Đại hội đồng cổ đông |
| BKS: | Ban Kiểm soát |
| HĐQT: | Hội đồng quản trị |
| BCTC: | Báo cáo tài chính |
| Dvt: | Đơn vị tính |

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Thông tin doanh nghiệp

1.1. Giới thiệu chung

| | |
|-----------------------|---|
| Tên tiếng Việt : | NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM. |
| Tên giao dịch quốc tế | VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT. |
| Tên viết tắt | AGRIBANK. |

| | | |
|------------------------------------|---|---|
| Loại hình doanh nghiệp | : | Công ty trách nhiệm hữu hạn/Tổ chức tín dụng. |
| Trụ sở chính | : | Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. |
| Điện thoại | : | 024. 3772 2773 Fax: 024. 3831 4069 |
| Website | : | www.agribank.com.vn |
| Logo | : |  |
| Vốn điều lệ | : | 34.209.923.001.584 đồng (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 26/02/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 17/02/2021). |
| Vốn chủ sở hữu | : | 73.843.444 triệu đồng (tại thời điểm 31/12/2021 theo BCTC riêng được kiểm toán năm 2021). |
| Giấy phép thành lập và hoạt động | : | Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng số 24/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 26/5/2021. |
| Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | : | 0100686174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 26/02/2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 17/02/2021. |
| Mã số thuế | : | 0100686174. |

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn 1988 - 1996

- 1988: Thành lập ngày 26/3/1988 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam;
- 1990: Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam;
- 1995: Thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội, tách ra từ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam;
- 1996: Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Giai đoạn 2003 - 2006

- 2003: Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới Triển khai hiện đại hóa hệ thống thanh toán và kế toán khách hàng (IPCAS) tại các chi nhánh của Agribank;
- 2005: Mở Văn phòng đại diện nước ngoài đầu tiên tại Campuchia;

Seu

Paul

- 2006: Đạt Giải thưởng Sao Vàng đất Việt.

♦ **Giai đoạn 2007 – 2008**

- 2007: Được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xếp hạng là Doanh nghiệp số 1 Việt Nam;
- 2008: Kỷ niệm 20 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì Đảm nhận chức Chủ tịch Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA). Đạt Top 10 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt.

♦ **Giai đoạn 2009 - 2010**

- 2009: Vinh dự được đón Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam tới thăm và làm việc Ngân hàng đầu tiên lần thứ 2 liên tiếp đạt Giải thưởng Top 10 Sao Vàng đất Việt Khai trương hệ thống IPCAS II, kết nối trực tuyến toàn bộ 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống;
- 2010: Top 10 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500).

♦ **Giai đoạn 2011- 2012**

- 2011: Chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;
- 2012: Ngân hàng thương mại có quy mô tổng tài sản lớn nhất Việt Nam Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500); Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN; Thương hiệu nổi tiếng ASEAN; Ngân hàng có chất lượng thanh toán cao; Ngân hàng thương mại thanh toán hàng đầu Việt Nam.

♦ **Giai đoạn 2013 - 2014**

- 2013: Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập, được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xuất sắc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời kỳ đổi mới;
- 2014: Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu, Ngân hàng Thương mại duy nhất lần thứ 5 liên tiếp thuộc Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500).

♦ **Giai đoạn 2015 - 2016**

- 2015: Triển khai thành công Đề án Tái cơ cấu đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt; Thành lập Trung tâm Vốn Agribank nhằm nâng cao tính tập trung, chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh Vốn và Ngoại tệ; Ra mắt hệ thống phát hành và thanh toán thẻ CHIP theo chuẩn EMV đem lại nhiều

tiện ích và an toàn hơn cho chủ thẻ Agribank;

- 2016: Tổng Tài sản cán mốc trên 01 triệu tỷ đồng. Ngân hàng đứng đầu hệ thống ngân hàng theo Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Năm đầu tiên thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2016-2020 Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.

Giai đoạn 2017 – 2018

- 2017: Giữ vững vị trí Top 3 ngân hàng thương mại dẫn đầu thị trường thẻ; Đứng thứ 6 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất và thứ nhất trong các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo Bảng xếp hạng VNR500; Top 20 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam;

- 2018: Kỷ niệm 30 năm thành lập, được trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất. Năm thứ 6 liên tiếp đạt Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Bảng xếp hạng VNR500).

Giai đoạn 2019 - 2020

- 2019: Lợi nhuận đạt mức cao kỷ lục trong 31 năm hoạt động;

- 2020: Hoàn thành thắng lợi Phương án Tái cơ cấu Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020. Quốc hội nhất trí chủ trương bổ sung vốn điều lệ cho Agribank 3.500 tỷ đồng.

Giai đoạn 2021

- Hoàn thành toàn diện 9/9 chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong điều kiện thích ứng an toàn để thực hiện mục tiêu kép, vừa phòng chống đại dịch Covid-19 hiệu quả, vừa góp phần hỗ trợ khách hàng, doanh nghiệp khắc phục khó khăn, từng bước phục hồi sản xuất, kinh doanh.

- Xếp hạng cao nhất trong các ngân hàng Việt Nam tại Bảng xếp hạng 500 thương hiệu ngân hàng giá trị lớn nhất toàn cầu theo đánh giá của Công ty tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance và Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).

2. Mối quan hệ với Công ty có vốn của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

3. Số cổ phần sở hữu


Sue *Phat* 7

Số lượng cổ phiếu sở hữu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC là 2.907.030 cổ phần tương đương 2,67 % tổng số cổ phần CMG đang lưu hành.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ

1. Thông tin chung về Doanh nghiệp

1.1. Thông tin khái quát

| | | |
|------------------------------------|---|--|
| Tên tiếng Việt | : | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC. |
| Tên giao dịch quốc tế | : | CMC CORPORATION. |
| Loại hình doanh nghiệp | : | Công ty cổ phần. |
| Trụ sở chính | : | CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Dịch vụ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam. |
| Điện thoại | : | 024 37958668 Fax: 024 3795 8989. |
| Website | : | www.cmc.com.vn |
| Logo | : |  CMC CORPORATION |
| Vốn điều lệ | : | 1.089.988.830.000 VNĐ (tại thời điểm 10/3/2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15). |
| Vốn thực góp | : | 1.089.988.830.000 VNĐ (tại thời điểm 10/3/2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15). |
| Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | : | 0100244112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 15 ngày 10/03/2022. |
| Mã số thuế | : | 0100244112. |
| Người đại diện theo pháp luật | : | ▪ Nguyễn Trung Chính Chức danh: Chủ tịch HĐQT. ▪ Hồ Thanh Tùng Chức danh: Tổng Giám đốc. |
| Mã chứng khoán | : | CMG. |
| Sàn giao dịch | : | HSX. |

Sau
Phan

1.2. Ngành nghề kinh doanh

| Mã ngành | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|-------------------------|---|
| 7490 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu |
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê |
| 6820 | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất |
| 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác |
| 6209 | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính |
| 2610 | Sản xuất linh kiện điện tử |
| 2620 | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính |
| 2630 | Sản xuất thiết bị truyền thông |
| 2817 | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị |
| 5820 (Chính) | Xuất bản phần mềm |
| 8230 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại |
| 8559 | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu |
| 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động |
| 6190 | Hoạt động viễn thông khác |
| 7211 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên |
| 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa |
| 7020 | Hoạt động tư vấn quản lý |
| 7212 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ |
| 6399 | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu |
| 8541 | Đào tạo đại học |
| 8521 | Giáo dục tiểu học |
| 8522 | Giáo dục trung học cơ sở |
| 8523 | Giáo dục trung học phổ thông |
| 8533 | Đào tạo cao đẳng |
| 8560 | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục |

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn 1993- 2010

Sue

Phan

- Năm 1993: Thành lập Công ty TNHH HT&NT - công ty tiền thân của Tập đoàn vào ngày 26/5/1993.

- Năm 1996: Thành lập Trung tâm Tích hợp Hệ thống (tiền thân của CMC SI) và Trung tâm Giải pháp Phần mềm (tiền thân của CMC Soft) đặt trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 1999: Thành lập Công ty Máy tính CMC (CMS), doanh nghiệp đầu tiên sản xuất máy tính thương hiệu Việt Nam.

- Năm 2003:

- Khánh thành Nhà máy sản xuất máy tính CMS. CMC được trao tặng Huân chương lao động Hạng 3.

- Năm 2007:

- Chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Thành lập Công ty TNHH Phân phối CMC (CMC Distribution) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC (CMC Telecom).

- Năm 2008:

- Thành lập Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC (CMC Infosec);
- Thành lập liên doanh CMC – SE với Segmenta - Đan Mạch (sau này là Ciber – CMC). Thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI).

- Năm 2010:

- Chính thức niêm yết hơn 63,5 triệu cổ phiếu với mã CMG tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Trở thành nhà đầu tư chiến lược duy nhất của Netnam với 43,8% cổ phần.

- Khánh thành Tòa nhà CMC (CMC Tower) – công trình gắn biển Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội;

- CMC nhận Huân chương lao động Hạng 2.

- **Giai đoạn 2011-2017**

- Năm 2011: Thành lập Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SISG).

- Năm 2012: Sáp nhập Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC (CMC Telecom) và Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI) thành Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC Telecom).

- Năm 2013: CMC Soft được vinh danh TOP 20 Thương hiệu nổi tiếng ASEAN.

- Năm 2014:

- CMC được UBND thành phố Hà Nội trao tặng cờ thi đua “Đơn vị có thành tích xuất sắc”;

- Thành lập Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC (CIST).
- Năm 2015:
 - CMC Telecom ký kết thỏa thuận Đầu tư chiến lược với Tập đoàn Time dotcom Berhad (TIME) của Malaysia;
 - CMC InfoSec tổ chức thành công Hội nghị Quốc tế về phòng chống mã độc toàn cầu AVAR 2015.
- Năm 2016:
 - CMC Telecom đạt “Top 25 Doanh nghiệp Viễn thông triển vọng 2016” do APAC CIO Outlook xếp hạng;
 - CMC InfoSec nhận giải thưởng “Doanh nghiệp bảo mật tiêu biểu khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 2016” do tổ chức Frost & Sullivan bình chọn.
- Năm 2017:
 - Tập đoàn CMC công bố hệ thống nhận diện thương hiệu mới và chiến lược phát triển đến 2020;
 - Khai trương Trung tâm Sáng tạo CMC (CMC Innovation Center) và ra mắt Quỹ Đầu tư Sáng tạo CMC (CMC Innovation Fund), khai trương Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Công nghệ CMC (CIST). Công bố chiến lược “Go Global” và thành lập CMC Global;
 - Công ty CMC Japan khai trương tại thành phố Yokohama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản;
 - CMC Telecom khai trương tuyến cáp xuyên Đông Nam Á CVCS và Trung tâm Dữ liệu thứ 3. Khai trương Trung tâm Điều hành An ninh mạng thế hệ mới CMC NextGen SOC.

Giai đoạn 2018- 2019

- Năm 2018:
 - CMC vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba (lần thứ hai). CMC Telecom được bình chọn là Top 25 Nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Tạp chí CIO Outlook);
 - CMC và SAMSUNG SDS kí hợp tác chiến lược về triển khai giải pháp quản lý và điều hành nhà máy thông minh tại Việt Nam;
 - Hợp tác chiến lược Ciber- Approxima (Đan Mạch), đẩy mạnh cung cấp các giải pháp SAP tại thị trường châu Âu.
- Năm 2019:
 - CMC ra mắt Hệ sinh thái hạ tầng mở cho Doanh nghiệp và Tổ chức C.OPE²N. Tái cấu trúc Tập đoàn, ra mắt Tổng Công ty Công nghệ & Giải pháp CMC (CMC TS),

đổi tên CMC Infosec thành CMC Cyber Security; CMC Telecom đạt Top 3 nhà cung cấp dịch vụ Data Center tốt nhất châu Á năm 2019 (Tạp chí Telecom Asia);

- CMC đạt Top 50 Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2018 (Tạp chí Nhịp cầu đầu tư);

- CMC đạt Top 10 doanh nghiệp CNTT – Viễn thông uy tín năm 2019 do Vietnam Report bình chọn. CMC TS đạt Top 10 doanh nghiệp công nghệ giải pháp phần mềm & cung ứng thiết bị công nghệ - viễn thông uy tín năm 2019;

- Samsung SDS và CMC ký hợp tác đầu tư chiến lược, đặt mục tiêu phát triển, cung cấp dịch vụ sản phẩm ra toàn cầu và đặt mục tiêu hợp tác cung cấp dịch vụ CNTT-VT ra phạm vi toàn cầu;

- CMC TS được Tạp chí công nghệ CIO Advisor APAC bình chọn Top 10 nhà cung cấp dịch vụ/tư vấn CLOUD hàng đầu khu vực châu Á Thái Bình Dương năm 2019. CMC Global khai trương chi nhánh tại Đà Nẵng;

- CMC đạt giải thưởng ASOCIO 2019, giải thưởng CNTT uy tín của khu vực châu Á và châu Đại Dương;

- CMC Telecom lọt Top 3 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng tiêu biểu (Dịch vụ CMC Cloud). CMC CS 5 năm liên tiếp nhận giải thưởng An toàn Thông tin VNISA.

◊ **Giai đoạn 2020 – 2021**

- Năm 2020:

- CMC Telecom được IDG Việt Nam ghi nhận là Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng cố định tiêu biểu về chăm sóc khách hàng khu vực thành phố - đô thị;

- CMC Ciber vinh dự là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất được SAP vinh danh là đối tác xuất sắc nhất ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Nhật Bản;

- CMC TS là Đối tác cao cấp nhất của Dell Technologies 3 năm liên tiếp và trở thành đối tác Platinum của Allied Telesis tại Việt Nam;

- CMC TS được vinh danh là Đối tác của năm của IBM;

- CMC Telecom được Tạp chí IIRA - Anh bình chọn là nhà cung cấp dịch vụ Cloud sáng tạo nhất 2020;

- CMC hợp tác với tập đoàn McKinsey triển khai dự án tư vấn chiến lược và chuyển đổi số cho toàn tập đoàn, hướng tới mục tiêu doanh thu 1 tỷ USD và nhân sự 10 nghìn người vào năm 2025;

- CMC được HR ASIA ghi nhận là 1 trong các công ty có môi trường làm việc tốt nhất Châu Á năm 2020;

- CMC được đánh giá là Top 10 Doanh nghiệp CNTT – Viễn thông uy tín năm

2020 theo Vietnam Report;

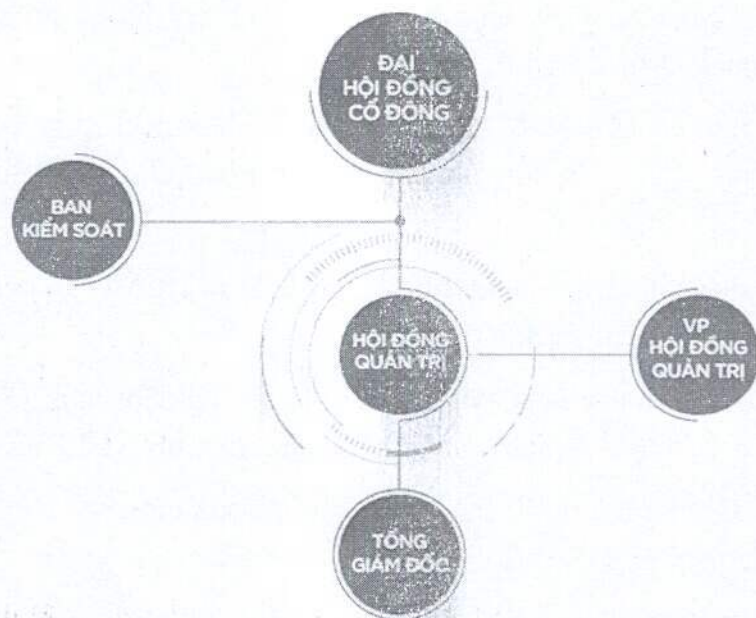
- CMC TS được vinh danh Top 2 Doanh nghiệp Công nghệ cung cấp Dịch vụ, giải pháp Phần mềm & Tích hợp hệ thống uy tín năm 2020;
 - CMC Telecom đạt giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2020 với CMC Cloud;
 - CMC Cyber Security có 5 sản phẩm, dịch vụ được trao tặng danh hiệu "Chìa khoá vàng" của VNISA;
 - Viện nghiên cứu CMC CIST lọt top 8 nhóm sản xuất xuất sắc nhất với giải pháp ứng dụng CMC Social Listening và hệ thống cho nhận diện khuôn mặt thông minh CIVAMS.FACE;
 - Giải pháp bảo mật doanh nghiệp CMDD của CMC Cyber Security đạt chứng chỉ VB 100 với điểm tuyệt đối;
 - CMC TS được vinh danh Top 10 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giải pháp chuyển đổi số và Top 5 doanh nghiệp bảo mật - an ninh ATTT của VINASA;
 - CMC Global lần thứ 2 liên tiếp nhận giải thưởng Sao Khuê ở hạng mục "Dịch vụ xuất khẩu phần mềm" – VINASA;
 - CMC Telecom được nhận 2 giải thưởng top 10 Doanh nghiệp cung cấp Nền tảng chuyển đổi số và TOP 10 Doanh nghiệp Hạ tầng số năm 2020 do VINASA lựa chọn;
 - CMC Cloud của CMC Telecom đã được Cục ATTT, Bộ TT&TT trao chứng nhận "Nền tảng điện toán đám mây an toàn Việt Nam".
- Năm 2021
- CMDD và CMC Cloud được Bộ TTTT đánh giá là 2 trong số các sản phẩm Make in Vietnam tiêu biểu 2020;
 - Tạp chí CIO Advisor APAC (Mỹ) ghi nhận CMC Telecom là DN Việt Nam duy nhất nhận giải thưởng Top 10 nhà cung cấp giải pháp SD-WAN tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương;
 - CMC Ciber là công ty Việt Nam duy nhất nhận giải thưởng đối tác xuất sắc của SAP ở khu vực CATBD & Nhật Bản;
 - CMC TS được ghi nhận là đối tác năm của IBM tại thị trường Việt Nam.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của CMG được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty được ĐHCĐ thông qua và các văn bản pháp luật liên quan.

2.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình quản trị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



* Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Số lượng thành viên HĐQT;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

[Chữ ký]

- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người điều hành khác. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Bảng 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|--------------------|---|
| 1 | Nguyễn Trung Chính | Chủ tịch Hội đồng Quản trị. |
| 2 | Nguyễn Phước Hải | Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành. |
| 3 | Nguyễn Minh Đức | Thành viên Hội đồng Quản trị. |
| 4 | Trương Tuấn Lâm | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. |
| 5 | Nguyễn Danh Lam | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. |
| 6 | Lê Việt Hà | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. |
| 7 | Hà Thế Vinh | Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành. |
| 8 | Kim Jung Wuk | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. |
| 9 | Lee Jay Seok | Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. |

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát được thành lập để hỗ trợ hoạt động giám sát, quản trị và các nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty như:

- Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập hoặc danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty để trình ĐHĐCĐ chấp thuận;
- Đề xuất các chính sách kế toán phù hợp để áp dụng tại Công ty;
- Giám sát mối quan hệ của Công ty với đơn vị kiểm toán độc lập;

- Giám sát và báo cáo HĐQT về các xung đột lợi ích tiềm ẩn của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Cổ đông;
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân quyền của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty CMC gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm.

Bảng 2: Danh sách Ban kiểm soát

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------|-------------|
| 1 | Nguyễn Minh Tuệ | Thành viên. |
| 2 | Nguyễn Thành Nam | Thành viên. |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Thành viên. |

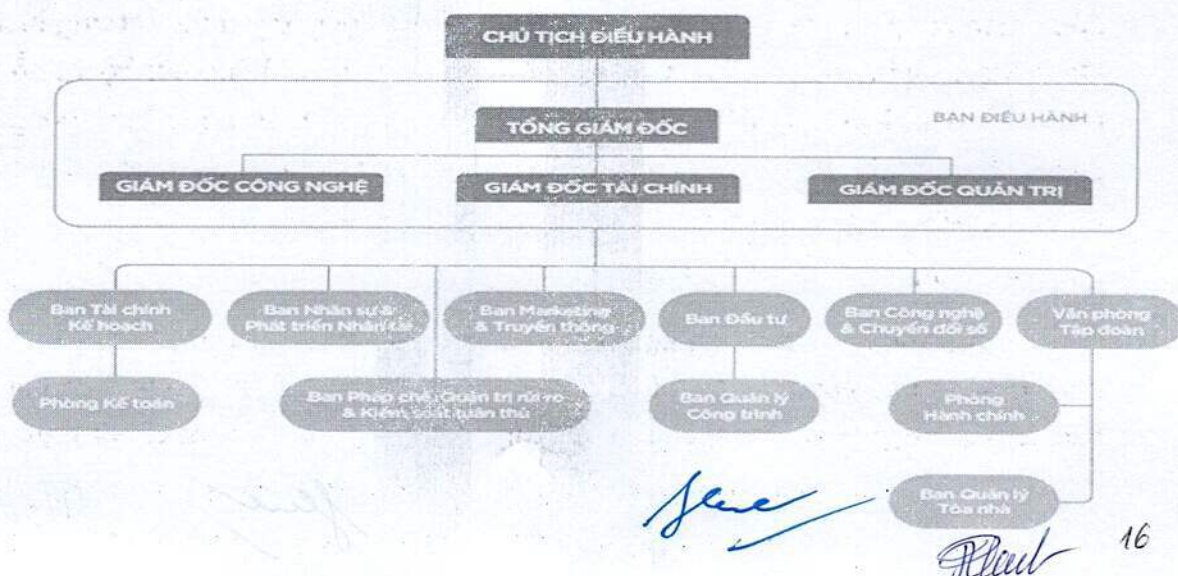
Ban Điều hành:

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc thành lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Bảng 3: Thành viên Ban điều hành

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|--------------------|--|
| 1 | Nguyễn Trung Chính | Chủ tịch điều hành Tập đoàn. |
| 2 | Ngô Trọng Hiếu | Phó Chủ tịch Điều hành Tập đoàn. |
| 3 | Lê Thanh Sơn | Phó Chủ tịch Cấp cao Tập đoàn, Giám đốc tài chính. |
| 4 | Nguyễn Phước Hải | Phó Chủ tịch Cấp cao tập đoàn, Giám đốc Quản trị. |
| 5 | Hồ Thanh Tùng | Tổng Giám đốc. |

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



Các Phòng ban nghiệp vụ:

➤ **Ban Quản trị rủi ro và Kiểm soát tuân thủ**

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và thực hiện:

- Lập kế hoạch cho các hoạt động Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro ở CMC và Công ty thành viên căn cứ vào chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh.
- Thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm toán nhằm đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các số liệu, thông tin, tài liệu được kiểm tra; tính hiện hữu và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của CMC và Công ty thành viên.
- Thực hiện giám sát sự tuân thủ của bộ máy quản trị theo các quy chế, quy định và quy trình của CMC và các Công ty thành viên.
- Đề xuất và tư vấn các giải pháp, biện pháp cải tiến và hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ, hệ thống Quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của CMC và các Công ty thành viên.

➤ **Ban Tài chính Kế hoạch (bao gồm Phòng Kế toán)**

Hoạch định và triển khai chiến lược tài chính, chủ trì tổ chức xây dựng kế hoạch toàn Tập đoàn. Cung ứng và điều phối nguồn vốn cho các hoạt động của Tập đoàn. Quản trị rủi ro tài chính và thẩm định tài chính của các dự án đầu tư toàn Tập đoàn. Tư vấn thuế toàn Tập đoàn. Thống nhất hệ thống chính sách, quy chế và phần mềm công nghệ thông tin phục vụ hoạt động Tài chính - Kế toán trong toàn Tập đoàn; nâng cao năng lực đội ngũ ngành dọc Tài chính - Kế toán. Kiểm soát việc thực hiện chính sách, quy chế quản trị tài chính toàn Tập đoàn.

➤ **Ban Nhân sự & Phát triển Nhân tài**

Xây dựng chiến lược nhân sự và văn hóa chung của Tập đoàn. Phát triển nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý. Phát triển văn hóa doanh nghiệp. Thống nhất hệ thống chính sách, quy chế và phần mềm công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong toàn Tập đoàn; nâng cao năng lực đội ngũ ngành dọc nhân sự. Kiểm soát việc thực hiện các chính sách, quy chế chính sách quản trị nguồn nhân lực.

➤ **Ban Marketing & Truyền thông**

Hoạch định chiến lược Marketing thương hiệu CMC, lập kế hoạch triển khai hoạt động marketing - truyền thông. Thực hiện các hoạt động xây dựng thương hiệu CMC. Danh hiệu, giải thưởng, CSR. Quan hệ đối ngoại. Truyền thông nội bộ và hỗ trợ phát triển văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, thống nhất hệ thống chính sách, quy chế Marketing - Truyền thông. Kiểm soát tuân thủ các chính sách, quy chế về marketing và truyền thông toàn Tập đoàn.

➤ **Ban Đầu tư, Mua bán & Sáp nhập**

Hoạch định chiến lược đầu tư mua bán và sáp nhập, đầu tư công nghệ và đầu tư khác (không bao gồm đầu tư xây dựng cơ bản) toàn Tập đoàn. Thực hiện đầu tư mua bán và sáp nhập trong toàn Tập đoàn. Xây dựng cơ chế chính sách và thực hiện các

COB
NG
NÓN
VÀ P
N
BA E

chương trình để thúc đẩy đầu tư nội bộ, phong trào đổi mới sáng tạo trong toàn Tập đoàn. Thống nhất hệ thống chính sách, quy chế và phần mềm công nghệ thông tin phục vụ hoạt động đầu tư mua bán và sáp nhập, đầu tư công nghệ và đầu tư khác (không bao gồm đầu tư xây dựng cơ bản) trong toàn Tập đoàn; nâng cao năng lực đội ngũ ngành dọc. Kiểm soát việc thực hiện các chính sách, quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư mua bán và sáp nhập, đầu tư công nghệ và đầu tư khác (không bao gồm đầu tư xây dựng cơ bản) trong toàn Tập đoàn.

➤ **Ban Công nghệ & Chuyển đổi số**

- Quản trị hoạt động chuyển đổi số Tập đoàn: hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số; xây dựng, điều chỉnh quy chế, quy trình, tiêu chí quản lý các hoạt động chuyển đổi số và thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát sự tuân thủ quy chế, quy định, quy trình; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, năng lực tổ chức, hệ thống quy trình nội bộ phục vụ các hoạt động chuyển đổi số.

- Quản trị và phát triển, đổi mới năng lực công nghệ: tư vấn, hỗ trợ hoạch định chiến lược công nghệ của Công ty thành viên; hoạch định chiến lược và triển khai các chương trình công nghệ của Tập đoàn; quản trị và điều phối triển khai các dự án công nghệ trọng điểm của Tập đoàn; phát triển nguồn lực công nghệ, cộng đồng công nghệ trong Tập đoàn và định vị hình ảnh công nghệ CMC trên thị trường.

➤ **Ban Pháp chế & Kiểm soát tuân thủ**

Xây dựng quy chế, quy định nội bộ về pháp chế và kiểm soát tuân thủ. Kiểm soát sự tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ của công ty. Đại diện pháp lý của CMC đối với các vấn đề có liên quan với các bên liên quan (nhà nước, khách hàng, đối tác, người lao động). Tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho các Ban/Phòng của CMC. Nâng cao hiểu biết pháp luật cho cán bộ nhân viên CMC.

➤ **Ban Phát triển hạ tầng**

Lập kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản với các dự án đầu tư xây dựng do CMC Corp là chủ đầu tư. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản. Tổ chức giám sát và quản lý chất lượng thi công xây dựng, nghiệm thu và bàn giao công trình. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, hệ thống quy trình nội bộ của Ban Phát triển hạ tầng. Xây dựng chính sách, quy chế đầu tư xây dựng cơ bản phạm vi áp dụng toàn Tập đoàn. Kiểm soát việc thực hiện các chính sách, quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

➤ **Phòng Phát triển dự án**

Tham gia lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản với các dự án đầu tư xây dựng do CMC là chủ đầu tư. Tìm kiếm nguồn đất thực hiện đầu tư dự án xây dựng, thực hiện các thủ tục pháp lý và bàn giao mặt bằng dự án để thực hiện đầu tư. Thực hiện các thủ tục pháp lý khác với chính quyền trong suốt quá trình đầu tư dự án.



Tham gia xây dựng chính sách, quy chế, quy định đầu tư xây dựng cơ bản áp dụng toàn Tập đoàn. Tham gia kiểm soát việc thực hiện các chính sách, quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản toàn Tập đoàn.

➤ **Văn phòng Tập đoàn (bao gồm Phòng Hành Chính, Ban quản lý Tòa nhà CMC, Ban quản lý Tòa nhà CCS Tân Thuận)**

Bao gồm Phòng Hành Chính, Ban quản lý Tòa nhà CMC, Ban quản lý nhà, kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, kinh doanh dịch vụ ăn uống, công tác phục vụ cho Ban Điều hành CMC Corp.

Tổ chức và phối hợp thực hiện các hoạt động điều phối nội bộ CMC cũng như với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn CMC. Thực hiện các hoạt động văn phòng, trợ lý/thư ký, hành chính, văn thư – lưu trữ, quản lý con dấu, quản lý tài sản, lễ tân, hậu cần các sự kiện; thực hiện công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị, tài sản, chi phí hoạt động văn phòng phục vụ hoạt động của các phòng ban. Xây dựng, hướng dẫn, nâng cao sự tuân thủ các quy chế, quy trình quy định của CMC Corp. Quản lý vận hành về nghiệp vụ hệ thống giải pháp văn phòng điện tử (eOffice).

Quản lý và vận hành về đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh tại các Tòa nhà thuộc quyền sở hữu của CMC.

Kinh doanh cho thuê văn phòng các Tòa nhà thuộc quyền sở hữu của CMC

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CMG, những công ty mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CMG

3.1. Danh sách công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có.

3.2. Danh sách công ty con và những công ty mà CMG nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại ngày 30/6/2022

| Stt | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|-----|--|-------------|---|---------------|----------------------|
| 1 | Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC | Hà Nội | Cung cấp các giải pháp về CNTT | 100% | 100% |
| 2 | Công ty TNHH Công Nghệ và Giải Pháp CMC Sài Gòn (i) | Hồ Chí Minh | Cung cấp các giải pháp về CNTT | 100% | 100% |
| 3 | Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC | Hà Nội | Viễn thông – Internet | 54,6% | 54,6% |
| 4 | Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC | Hà Nội | Phân phối với các sản phẩm CNTT | 100% | 100% |
| 5 | Công ty TNHH CMC Global | Hà Nội | Dịch vụ phần mềm | 100% | 100% |

sure

Phuoc

| Stt | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ | Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|-----|--|---------------|---|---------------|----------------------|
| 6 | Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ CMC | Hà Nội | Thương mại và phân phối sản phẩm ICT | 100% | 100% |
| 7 | CTCP CMC Consulting (tên trước đây là CTCP Liên doanh Ciber – CMC) | Hà Nội | Dịch vụ phần mềm | 51% | 51% |
| 8 | Công ty TNHH CMC Blue France (ii) | Cộng hòa Pháp | Cung cấp dịch vụ thuê ngoài BPO, ITO | 100% | 100% |
| 9 | Viện nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC | Hà Nội | Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới thuộc các lĩnh vực ICT | 100% | 100% |
| 10 | Công ty TNHH An ninh an toàn Thông tin CMC (i) | Hà Nội | Cung cấp giải pháp an toàn an ninh thông tin | 100% | 100% |
| 11 | CTCP CMC Japan | Nhật Bản | Dịch vụ phần mềm | 100% | 100% |
| 12 | Công ty TNHH CMC Châu Á Thái Bình Dương (i) (iii) | Singapore | Dịch vụ phần mềm | 100% | 100% |
| 13 | Công ty TNHH CMC Đà Nẵng (iv) | Đà Nẵng | Cung cấp linh kiện điện tử | 100% | 100% |
| 14 | Công ty TNHH CMC Education | Đà Nẵng | Đào tạo Đại học | 100% | 100% |
| 15 | Công ty Cổ phần Đầu tư Đại học CMC (i) | Hà Nội | Đào tạo Đại học | 72.53% | 72.53% |
| 16 | Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Á Châu (i) | Hà Nội | Đào tạo Đại học | 91% | 91% |

- (i) Tập đoàn gián tiếp nắm giữ lợi ích và quyền biểu quyết tại các đơn vị này thông qua các công ty con lần lượt là Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC, Công ty TNHH CMC Global và Công ty TNHH CMC Education
- (ii) Hiện tại, Công ty TNHH CMC Blue France đã tạm dừng hoạt động.
- (iii) Đây là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập do Công ty TNHH CMC Global, một công ty con của Công ty, theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 202023266E do cơ quan quản lý doanh nghiệp Singapore cấp ngày 07/08/2020 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra nước ngoài số 202000890 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 11/11/2020. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của công ty này là cung cấp dịch vụ phần



mềm, lập trình máy tính và dịch vụ công nghệ thông tin với tổng vốn đầu tư được đăng ký là 300.000 đô la Singapore. Tại ngày 31/03/2022, Công ty TNHH CMC Global chưa tiến hành góp vốn vào công ty này và công ty này chưa thực hiện các hoạt động kinh doanh chính.

- (iv) Trong năm, Công ty đã tiến hành góp vốn thành lập Công ty TNHH CMC Đà Nẵng, một công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0402076707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31/12/2020 với tổng vốn điều lệ được đăng ký là 100 tỷ đồng. Hoạt động chính theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của công ty này là sản xuất linh kiện điện tử, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị truyền thông, xuất bản phần mềm.

3.3. Danh sách những công ty liên doanh, liên kết tại ngày 30/6/2022

| Stt | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động | Tỷ lệ phần sở hữu (%) | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|-----|------------------------|----------------------|---|-----------------------|----------------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Netnam | Hà Nội | Hoạt động viễn thông có dây | 41,14% | 41,14% |

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

4.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

- Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung;
- Sản xuất, kinh doanh, sửa chữa máy móc, thiết bị điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê;
- Các hoạt động viễn thông;
- Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong vòng 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

- Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất

Dvt: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % tăng giảm | Quý I/2022 |
|----------------------|-----------|-----------|-------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | 4.983.477 | 6.255.925 | 26 | 6.444.621 |
| Doanh thu thuần | 5.181.109 | 6.290.385 | 21 | 1.709.653 |

Signature

Signature

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % tăng giảm | Quý I/2022 |
|-----------------------------------|----------|-----------|-------------|------------|
| Lợi nhuận gộp | 905.904 | 1.183.740 | 31 | 321.997 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 285.996 | 397.489 | 39 | 105.898 |
| Lợi nhuận khác | 4.309 | -28.750 | -767 | 230 |
| Lợi nhuận trước thuế | 290.305 | 368.739 | 27 | 106.128 |
| Lợi nhuận sau thuế | 241.145 | 317.712 | 32 | 91.942 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 41% | 46% | 12 | - |

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, BCTC hợp nhất Quý I/2022

- Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Dvt: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % tăng giảm | Quý I/2022 |
|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản | 2.391.975 | 2.702.837 | 13 | 2.696.751 |
| Doanh thu thuần | 137.818 | 129.948 | -5,7 | 63.808 |
| Lợi nhuận gộp | 61.250 | 62.202 | 1,6 | 47.732 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 112.324 | 171.484 | 53 | 49.525 |
| Lợi nhuận khác | 195 | 707 | 263 | -13 |
| Lợi nhuận trước thuế | 112.519 | 172.192 | 53 | 49.512 |
| Lợi nhuận sau thuế | 110.005 | 171.847 | 56 | 44.596 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 9% | 13% | 44 | - |

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2020, 2021, BCTC riêng Quý I/2022

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC:

Thuận lợi

- Trong đại dịch Việt Nam vẫn là quốc gia có GDP tăng trưởng cao, thu hút đầu tư và xuất khẩu vẫn duy trì tăng trưởng.
- Chính phủ và doanh nghiệp tiếp tục thúc đẩy các chương trình chuyển đổi số.

Khó khăn

- Dịch bệnh Covid vẫn tiếp tục là rủi ro lớn đến nền kinh tế toàn cầu và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Các mục tiêu tăng trưởng của doanh nghiệp phụ thuộc nhiều khả năng kiểm soát dịch bệnh của quốc gia và khả năng kiểm soát rủi ro của doanh nghiệp.

Sau
Phan

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu tài chính Hợp nhất

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|---------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần) | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) | Lần | 1,36 | 1,45 |
| Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] | Lần | 1,18 | 1,33 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%) | | | |
| Nợ/Tổng tài sản (D/A) | % | 0,56 | 0,53 |
| Nợ/Vốn chủ sở hữu (D/E) | % | 1,3 | 1,15 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần) | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân) | Lần | 14,66 | 19,32 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 1,12 | 1,04 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%) | | | |
| Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (ROS) | % | 5,05 | 4,65 |
| Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 11,67 | 10,38 |
| Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA) | % | 5,08 | 4,84 |
| Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần | % | 6,32 | 5,52 |
| Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) | đồng/cp | 2,45 | 2,32 |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2020, 2021

- Chỉ tiêu tài chính riêng lẻ

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|-----|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (= Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) | Lần | 2,07 | 2,45 |
| Hệ số thanh toán nhanh [= (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] | Lần | 2,03 | 2,38 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Nợ/Tổng tài sản (D/A) | % | 30,79 | 28,98 |
| Nợ/Vốn chủ sở hữu (D/E) | % | 44,49 | 40,81 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |

Sue

Phan 23

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|---------|----------|----------|
| Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân) | Lần | 0 | 0 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 0,048 | 0,058 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (ROS) | % | 132 | 79,82 |
| Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 9,19 | 6,48 |
| Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA) | % | 6,36 | 4,60 |
| Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần | % | 131,7 | 81,5 |
| Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) | đồng/cp | 1.577 | 1.100 |

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2020, 2021

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022

- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022 Công ty hợp nhất

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2021 | Kế hoạch Năm 2022 | |
|--------------------|---------|-----------|-------------------|-------------------------|
| | | | Giá trị | % tăng giảm so với 2021 |
| Doanh thu thuần | tr.đồng | 6.290.385 | 7.942.829 | 26% |
| Lợi nhuận sau thuế | tr.đồng | 317.712 | 320.480 | 1% |
| Vốn điều lệ | tr.đồng | 1.089.989 | 1.500.043 | 38% |
| Tỷ lệ LNST/DTT | % | 5,05% | 4,03% | -20% |
| Tỷ lệ LNST/VĐL | % | 29,1% | 21,4% | -26% |

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 của Công ty CMG

- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022 Công ty mẹ:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | |
|--------------------|---------|-----------|-------------------|-------------------------|
| | | | Giá trị | % tăng giảm so với 2021 |
| Doanh thu thuần | tr.đồng | 129.948 | 221.795 | 71% |
| Lợi nhuận sau thuế | tr.đồng | 167.824 | 233.159 | 39% |
| Vốn điều lệ | tr.đồng | 1.089.989 | 1.500.043 | 38% |
| Tỷ lệ LNST/DTT | % | 129,1% | 105,1% | -19% |
| Tỷ lệ LNST/VĐL | % | 15,4% | 15,5% | 0,6% |
| Cổ tức | % | 13% | 13% | 0% |

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 của Công ty CMG

* Các giải pháp thực hiện

Signature

Mục tiêu doanh thu năm tài chính 2022 của CMC sẽ là 7.943 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất (đã loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết và nội bộ), tăng trưởng 26% so với năm 2021 và 370 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất, bằng lợi nhuận năm 2021. Hội đồng quản trị CMC vẫn tiếp tục chú trọng đến yếu tố an toàn, khả thi, cố gắng thực hiện những mục tiêu đã đề ra, hạn chế những rủi ro với các biện pháp chính sẽ thực hiện là:

- Hướng tới mục tiêu công ty số toàn cầu quy mô tỷ đô vào năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ 20 bước chuyển biến lớn Big Moves. Theo đó, sẽ có sự chuyển dịch doanh thu số mạnh mẽ với tỷ trọng 30-40% tổng doanh thu trong 4 năm tới đây. Doanh thu số sẽ đến từ các dịch vụ then chốt như Data center, các giải pháp trên nền tảng điện toán đám mây Cloud bao gồm các giải pháp riêng của CMC cũng như phân phối các giải pháp đối tác IaaS; PaaS và SaaS; các dịch vụ quản trị đám mây và hiện đại hóa hạ tầng IT truyền thống (từ middleware, frontend cho tới backend). Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp An ninh An toàn thông tin vẫn là 1 hướng phát triển chiến lược của CMC.

- Kiểm soát rủi ro, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả lợi nhuận.

- Tiếp tục tăng cường công tác nghiên cứu, phát triển các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để thương mại hóa và cung cấp ra thị trường.

- Tăng cường, thúc đẩy các hoạt động hợp tác toàn diện với Samsung SDS để phát triển thị trường các giải pháp nhà máy thông minh (Smart Factory), điện toán đám mây (cloud), phân phối thiết bị thông, giải pháp Retails, Security, BMS... nhằm mục tiêu mở rộng phạm vi sang thị trường Châu Á- Thái Bình Dương và phát triển kinh doanh toàn cầu.

- Phát triển và thu hút nhân tài, đặc biệt là các lãnh đạo cao cấp làm nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ vào các năm tiếp theo.

- Tăng cường triển khai hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo với mục tiêu xây dựng Trường Đại học Á Châu phát triển theo định hướng Đại học thông minh, đổi mới sáng tạo. Cùng với Viện nghiên cứu ứng dụng Công nghệ CMC (CIST) và Quỹ đầu tư sáng tạo CMC (CIF), Trường Đại học Á Châu tạo dựng nên khối kinh doanh cốt lõi thứ tư của CMC bên cạnh Khối Hạ tầng số (tên gọi mới của Khối Viễn thông sau khi có sự tham gia của CMC Cyber Security), Khối Công nghệ & Giải pháp (với sự tham gia của CMC Consulting), Khối kinh doanh toàn cầu.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.
2. **Mã chứng khoán:** CMG.
3. **Sàn giao dịch:** HOSE.
4. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
5. **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần.
6. **Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 2.907.030 cổ phần tương đương 2,67 % tổng số cổ phiếu CMG đang lưu hành.
7. **Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn:** 58.300 đồng/cổ phần.
8. **Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:**

Căn cứ theo Quyết định số 1722/QĐ-NHNo-ĐT ngày 01/8/2022 của Agribank về điều chỉnh giá khởi điểm để chuyển nhượng phần vốn của Agribank tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn là 58.300 đồng/cổ phần. Phương pháp tính giá khởi điểm như sau:

*Căn cứ Điểm c Khoản 15 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020:

“Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, việc xác định giá khởi điểm đảm bảo theo các quy định trên và quy định sau: Mức giá khởi điểm của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định công bố tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn không được thấp hơn các mức giá: (i) giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán; (iii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.”

* Xác định giá khởi điểm:

(1) Giá trị cổ phiếu CMG theo giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá.

Theo Chứng thư thẩm định giá số 2400422/TV-IVC do Công ty Cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam ban hành ngày 06/4/2022.

(2) Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu CMG trên sàn giao dịch HSX trước ngày Agribank phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

(3) Giá tham chiếu của cổ phiếu CMG trên sàn giao dịch HSX trước ngày Agribank phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.



Căn cứ cơ sở pháp lý về việc xác định giá khởi điểm nêu trên, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn được xác định không thấp hơn mức giá: 58.300 đồng/cổ phần.

9. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-HĐTV-ĐT ngày 22/02/2022 về việc phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, phương thức chuyển nhượng vốn là thực hiện giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Tổ chức chuyển nhượng vốn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

11. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn: Tháng 8, 9/2022.

12. Thời gian bán cổ phần dự kiến: Theo nội dung thông báo giao dịch cổ phiếu của người có liên quan đến người nội bộ của công ty đại chúng.

13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo thông tin số liệu sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài được công bố bởi Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 29/7/2022, tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại CMG là 50%, tương đương 54.499.441 cổ phiếu.

Nhà đầu tư nước ngoài có thể mua cổ phần theo phương thức khớp lệnh sao cho tỷ lệ sở hữu không vượt quá 50% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khuyến cáo các nhà đầu tư nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật Việt Nam về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CMG khi tham gia mua cổ phần.

14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: không có

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

15.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng

1-C
ANG
SHI
TRIE
THON
NAM
TP.

thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 20%.

15.3. Nghĩa vụ thuế của Công ty

Công ty tuân thủ luật thuế hiện hành đối với các loại thuế có liên quan đến việc chuyển nhượng vốn cổ phần.

16. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Thông tin liên quan đến đợt chuyển nhượng vốn này của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam sẽ được công bố tại:

- Website của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: www.agribank.com.vn

- Website của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh: www.hsx.vn

- Website của Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank: agriseco.com.vn

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC thực hiện theo Quyết định số 2405/NHNN-TTGSNH ngày 04/06/2020 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc thoái vốn của Agribank tại Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC; Quyết định số 90/QĐ-HĐTV-ĐT ngày 22/02/2022 của Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam về việc chuyển nhượng phần vốn của Agribank tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0100686174.

Điện thoại: 024 3772 2773.

Fax: 024 3831 4069.

Website: www.agribank.com.vn.

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC.

Địa chỉ: CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 37958668

Fax: 024 379 8989.

Website: www.cmc.com.vn.



3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3831 5100

Fax: 024 3831 5090.

Website: ey.com.

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phiếu được chuyển nhượng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC và các công bố thông tin trong Bản Công bố thông tin mà Agribank với vai là một cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC có được là trung thực, đầy đủ.

Bản Công bố thông tin này được Agribank xây dựng một cách hợp lý và cân trọng, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC cung cấp.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu – đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IX. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Tổ chức chuyển nhượng vốn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã sử dụng các biện pháp cân trọng nhất để đảm bảo việc thu thập thông tin từ các nguồn thông tin đại chúng là đáng tin cậy và trung thực, nhưng chúng tôi không cung cấp bất kỳ sự bảo đảm hoặc chịu bất kỳ trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ về các dữ liệu tài chính tại Báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC trong trường hợp Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC cung cấp thông tin không chính xác hoặc không trung thực.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC trong bản công bố thông tin này.

X. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi tham gia mua cổ phiếu. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn tin đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.



Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia mua cổ phiếu cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp ... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2022

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Nguyễn Thị Phương